

Số: 06 /2017/QĐST - KDTM

G, ngày 06 tháng 10 năm 2017.

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.
- Căn cứ vào các Điều 299; 317 của Bộ luật Dân sự. Các Điều 90; 91; 94; 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.
- Căn cứ Nghị quyết 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc Hội; căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.
- Căn cứ vào Thông tư 39/2016/TT – NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 06/2017/TLST - KDTM ngày 27 tháng 7 năm 2017.

### XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH

#### 1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 02, L, phường T, quận B, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Ngọc K** – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Bùi Văn C** – Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện G Tỉnh N.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông **Hà Mạnh H** – Phó giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện G, tỉnh N

**Bị đơn:** Bà **Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1966.

**Ông Nguyễn Công N**, sinh năm 1964.

Địa chỉ thường trú: P, thị trấn M, huyện G, tỉnh N.

Địa chỉ tạm trú: Xóm 9, thôn L, xã G, huyện G, tỉnh N.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

**Chị Ngô Thị Thu H**, sinh năm 1989.

**Anh Nguyễn Công C**, sinh năm 1985.

Địa chỉ thường trú: P, thị trấn M, huyện G, tỉnh N.

Địa chỉ tạm trú: Xóm 9, thôn L, xã G, huyện G, tỉnh N.

(Anh C, chị H ủy quyền cho ông Nguyễn Công N tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 28/8/2017).

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Tính đến ngày 28/9/2017, bà Nguyễn Thị Q và ông Nguyễn Công N còn nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện G tỉnh N số tiền 6.518.988.630<sup>d</sup> (Sáu tỷ năm trăm mười tám triệu chín trăm tám tám ngàn sáu trăm ba mươi đồng), trong đó nợ gốc là 4.600.000.000 đồng. nợ lãi là 1.918.988.630 đồng.

Về phương án trả nợ như sau:

Từ tháng 11/2017 đến tháng 8/2021, vào ngày 25 hàng tháng bà Nguyễn Thị Q và ông Nguyễn Công N phải có trách nhiệm trả cho ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện G tỉnh N số tiền 100.000.000<sup>d</sup> tiền nợ gốc.

Ngày 31/8/2021 bà Nguyễn Thị Q và ông Nguyễn Công N phải có trách nhiệm trả cho ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện G tỉnh N số tiền nợ lãi 1.918.988.630 đồng và số lãi phát sinh trong các tháng của số tiền nợ gốc.

Nếu phía bà Nguyễn Thị Q và ông Nguyễn Công N vi phạm một trong các kỳ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền thu giữ tài sản đảm bảo hoặc đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý các tài sản thế chấp, theo hợp đồng thế chấp số 204/HĐ – TC ngày 26/12/2013, hợp đồng thế chấp số 699/HĐTC ngày 26/12/2013; hợp đồng thế chấp số 4699 ngày 26/12/2013, giữa bà Nguyễn Thị Q, ông Nguyễn Công N, anh Nguyễn Công C, chị Ngô Thị Thu H và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện G tỉnh N để thu hồi toàn bộ số nợ gốc và lãi.

Lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn phát sinh kể từ ngày 29/9/2017 được tính theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng số 201301670/HĐTD ngày 26/12/2013 và phụ lục hợp đồng tín dụng số 01/2014/PLHĐ ngày 28/7/2014 đã ký giữa bà Nguyễn thị Q và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện G tỉnh N

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện G tỉnh N tiếp tục quản lý các giấy tờ của các tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp số 204/HĐ – TC ngày 26/12/2013, hợp đồng thế chấp số 699/HĐTC ngày 26/12/2013; hợp đồng thế chấp số 4699 ngày 26/12/2013 đã ký giữa bà Nguyễn Thị Q, ông Nguyễn Công N, anh Nguyễn Công C, chị Ngô Thị Thu H và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh

huyện G tỉnh N, sau khi bà Q, ông N trả xong các khoản nợ gốc và lãi như nêu trên thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện G tỉnh N giải chấp các tài sản thế chấp, trả lại các giấy tờ về quyền sở hữu tài sản thế chấp cho bà Nguyễn Thị Q, ông Nguyễn Công N, anh Nguyễn Công C, chị Ngô Thị Thu H

**Về án phí:** Ông Nguyễn Công N, bà Nguyễn Thị Q phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 57.259.494<sup>d</sup> (Năm mươi bảy triệu hai trăm năm chín ngàn bốn trăm chín mươi tư đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền 24.137.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/04049 ngày 26/7/2017.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.**

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện G;
- THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**HÀ THIỆN THÀNH**